

## ĐƯA «CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM» VÀO KẾ HOẠCH HAI NĂM 1972—1973

ĐỖ HUYỀN

Ngày 6-4-1971, Hội đồng Chính phủ ta đã ra quyết định số 60 CP thành lập Hội đồng xét duyệt sản phẩm trực thuộc Hội đồng Chính phủ, và quyết định số 61 CP thành lập Cục kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa trực thuộc Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước.

Hiện nay Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước đang khẩn trương xây dựng bộ máy của Cục kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa để sớm tạo điều kiện cho Cục này cũng như cho Hội đồng xét duyệt sản phẩm của Chính phủ đi vào hoạt động, đáp ứng yêu cầu cấp thiết của quản lý sản xuất, quản lý kỹ thuật đang đòi hỏi.

Gần đây hơn, ngày 26-4-1971, trong chỉ thị số 132/TTg về việc tổ chức xây dựng kế hoạch hai năm 1972—1973, Thủ tướng Chính phủ lại nhấn rất mạnh vấn đề chất lượng: «...Việc bố trí kế hoạch phải tập trung, có trọng điểm, hết sức coi trọng các chỉ tiêu chất lượng, coi trọng hiệu quả kinh tế; kế hoạch sản xuất phải đi kèm theo kế hoạch nâng cao chất lượng sản phẩm, xem đây là một trọng điểm lớn để phấn đấu... kế hoạch tiến bộ kỹ thuật trong thời gian trước mắt phải tập trung vào việc nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ mức tiêu hao vật chất...; phải xúc tiến việc xây dựng các tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm, nhất là các mặt hàng xuất khẩu. Tháng 8-1971, các bộ, tổng cục phải công bố tạm thời tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm của các mặt hàng chủ yếu... ».

Đảng và Nhà nước ta ngày càng hết sức

quan tâm đến vấn đề chất lượng, một vấn đề đang trở thành đối tượng trung tâm của các hoạt động nghiên cứu, sản xuất, quản lý, giáo dục, tuyên truyền và thi đua.

Vấn đề chất lượng đối với chúng ta không phải là vấn đề mới. Nhưng việc quản lý chất lượng của chúng ta chưa đi vào nền nếp. Tình trạng chạy theo số lượng xem nhẹ chất lượng còn rất phổ biến. Muốn giải quyết vấn đề này phải giải quyết rất nhiều việc khá phức tạp. Bàn đến vấn đề chất lượng cũng có nhiều mặt, nhiều khâu, nhiều nội dung cần thảo luận.

Trong dịp lập kế hoạch sản xuất hai năm 1972—1973, chúng tôi xin nêu lên một số ý kiến chung quanh vấn đề chất lượng sản phẩm và cũng chỉ hạn chế ở một số khâu trong rất nhiều khâu của quản lý chất lượng. Chắc chắn còn chưa sâu, chưa đầy đủ... mong các đồng chí góp ý thêm, làm sao cho chất lượng sản phẩm thật sự đi vào kế hoạch để góp phần tăng hiệu quả kinh tế, làm giàu cho nhân dân, cho đất nước.

Trong điều kiện và khả năng kỹ thuật của ta hiện nay, đưa chất lượng sản phẩm vào kế hoạch là một vấn đề có nhiều khó khăn phức tạp. Rõ ràng nhiệm vụ đặt cho chúng ta là phải cố gắng phấn đấu hết sức, phải đề vào đây nhiều công phu thì mới có thể làm đúng như tinh thần chỉ thị 132/TTg của Thủ tướng Chính phủ.

1. Phải xác định thật chắc chắn danh sách các sản phẩm chủ yếu sản xuất trong các năm 1972—1973.

Trước hết, mỗi xí nghiệp, mỗi cơ quan chủ quản, mỗi ngành và địa phương theo hướng đã phân cấp quản lí, xác định danh sách các sản phẩm sẽ sản xuất hàng loạt trong hai năm tới. Công việc này mới nghe tưởng chừng đơn giản, nhưng thật ra rất phức tạp khó khăn đồng thời cũng rất quan trọng.

Phải nghiên cứu thật kĩ yêu cầu của thị trường, của người tiêu thụ, xem xét thật chu đáo điều kiện và khả năng kĩ thuật, vật tư, tiền vốn, lao động v.v... để quyết định việc đưa vào sản xuất một sản phẩm mới. Đối với sản phẩm cũ đã sản xuất hoặc những sản phẩm đã có thiết kế và trước đây đã quyết định đưa vào sản xuất nhưng chưa sản xuất được cũng phải rà lại thật kĩ. Khi nói đến khả năng các mặt thì không nên nhận định chung mà phải trên cơ sở số liệu và thông tin thật cụ thể về sự thật của tình hình.

Sản phẩm đã quyết định đưa vào sản xuất còn phải được định rõ thời gian bắt đầu, khối lượng, nhịp độ... tiến hành sản xuất.

Trường hợp tài liệu làm căn cứ còn thiếu một số mặt nào đó thì nhất thiết phải tìm cho đủ tài liệu, không nên quyết định theo cảm giác, theo ý muốn chủ quan.

Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Ủy ban kế hoạch các tỉnh và những cơ quan có thể giúp đỡ tốt cho các đơn vị xác định danh sách sản phẩm nói trên. Trong quá trình xây dựng kế hoạch, các xí nghiệp và cơ quan chủ quản cần liên hệ chặt chẽ với cơ quan kế hoạch để trao đổi ý kiến.

Quyết định đúng và chính xác danh sách sản phẩm sẽ sản xuất là đã tạo được điều kiện thuận lợi đầu tiên cho việc hoàn thành thắng lợi kế hoạch. Ở đây cũng như ở các lĩnh vực khác, có chủ trương đúng thì mới có thắng lợi thật sự và to lớn được.

2. Phải khẩn trương tích cực xây dựng các tiêu chuẩn cho những sản phẩm chủ yếu đã quyết định đưa vào sản xuất trong kế hoạch hai năm 1972—1973 của đơn vị mình.

Đây là một khối lượng công việc khá lớn, phải hết sức khẩn trương, tích cực thì mới làm kịp và làm tốt được.

Tiêu chuẩn hóa hoàn toàn một sản phẩm, thường phải xây dựng nhiều tiêu chuẩn, có khi phải mở rộng ra cả một cụm vấn đề. Nhưng lần này chúng ta chỉ đóng khung trong phạm vi các nội dung chủ yếu có liên quan chặt chẽ đến chất lượng như thông số và kích

thước cơ bản, yêu cầu kĩ thuật, phương pháp thử, bao gói, ghi nhãn và vận chuyển bảo quản. Nếu thời gian không cho phép, thì tập trung làm thông số kích thước cơ bản và yêu cầu kĩ thuật để kịp công bố vào tháng 8-1971, sau đó tiếp tục giải quyết phương pháp thử, bao gói, bảo quản.

Tiêu chuẩn ở đây là nói những tiêu chuẩn được xây dựng đúng theo điều lệ tạm thời do Nghị định 123 CP ngày 24-8-1963 của Hội đồng Chính phủ đã ban hành, tức là những tiêu chuẩn chính thức và những tiêu chuẩn khuyến khích cấp Nhà nước, cấp ngành, cấp xí nghiệp, và những tiêu chuẩn địa phương do Ủy ban hành chính tỉnh ban hành. Ngoài ra những qui định tạm thời, tiêu chuẩn tạm thời, những qui cách phẩm chất, những văn bản kĩ thuật hoặc những qui định tối thiểu về chất lượng khác, đều có thể tạm thời xếp vào loại văn bản có tính chất tiêu chuẩn. Một số sản phẩm nào đó chưa xây dựng tiêu chuẩn kịp thì có thể xây dựng những văn bản có tính chất tiêu chuẩn nói trên để công bố.

Trong các sản phẩm sẽ sản xuất trong hai năm 1972—1973, chắc chắn có một số sản phẩm đã có hoặc tiêu chuẩn Nhà nước, tiêu chuẩn ngành, hoặc tiêu chuẩn địa phương, tiêu chuẩn xí nghiệp, hoặc đã có qui cách phẩm chất hay qui định tạm thời về chất lượng. Nếu không, thì ít nữa những sản phẩm ấy cũng đã có thiết kế cụ thể, đã kinh qua sản xuất thử và đã được cải tiến..., nghĩa là nội dung chính của các tiêu chuẩn đã được nghiên cứu đến một chừng mực nhất định. Công việc của chúng ta từ đây đến tháng 8-1971 là tập trung chủ yếu cho khâu soát xét lại để bổ sung cho tiêu chuẩn đã có và viết thành văn bản tiêu chuẩn đối với những vấn đề chưa có văn bản. Những sản phẩm phải sản xuất vào đầu năm 1972 mà nay mới bắt đầu nghiên cứu thiết kế, chắc chắn là ít. Tất nhiên, muốn tiêu chuẩn hóa các sản phẩm này, không thể nào một vài tháng làm xong, mà phải qua một thời gian nghiên cứu nhất định; chúng ta sẽ hết sức khẩn trương, xong lúc nào công bố lúc ấy chứ không nhất thiết phải công bố trong tháng 8-1971.

Hiện nay có một số sản phẩm không có tiêu chuẩn chất lượng, hoặc có nhưng không được cơ quan có thẩm quyền xét duyệt, hoặc tiêu chuẩn đã được xét duyệt nhưng không được công bố, hay có công bố nhưng thiếu tài liệu đưa đến tận cơ sở. Cũng có khá nhiều trường hợp, tuy xí nghiệp có đủ tiêu chuẩn về một sản phẩm nào đó nhưng vẫn sản

xuất tùy tiện để chạy theo số lượng. Lần này, đối với những sản phẩm đưa vào kế hoạch hai năm 1972—1973, chúng ta không chỉ dừng ở những khâu công bố tiêu chuẩn mà còn phải cố gắng có đủ văn bản gửi đến tận cơ sở. Bộ phận lưu trữ hay tư liệu của xí nghiệp nhận dịp này phải tập hợp đầy đủ các tiêu chuẩn có liên quan đến xí nghiệp mình và tổ chức bảo quản tốt, tránh tình trạng tiêu chuẩn gửi về cơ sở bị thất lạc như từ trước đến nay.

### *3. Phải định mức chất lượng cụ thể cho từng sản phẩm trong kế hoạch hai năm 1972—1973*

Mức chất lượng sản phẩm như thế nào là hợp lý nhất? Đó là một vấn đề rất phức tạp. Chúng ta sẽ có dịp bàn sau. Trước mắt, chúng ta hãy tạm công nhận mức đã ghi trong tài liệu thiết kế, đã được cấp có thẩm quyền xét duyệt là mức hợp lý để làm cơ sở xây dựng kế hoạch về chất lượng.

Trong điều kiện và khả năng hiện nay của ta, đưa chất lượng vào kế hoạch sẽ gặp nhiều khó khăn, vì vậy bước đầu chúng ta chưa nên làm nhiều. Đứng về diện, chúng ta sẽ quản lý chất lượng bằng cách công bố tiêu chuẩn, đơn đốc nhắc nhở thường xuyên các cơ sở áp dụng tiêu chuẩn nói chung cho tất cả các sản phẩm. Nhưng đi vào kế hoạch cụ thể về chất lượng, thì chúng ta chỉ nên tập trung ở một số điểm nhất định.

Trong những sản phẩm chủ yếu của kế hoạch hai năm 1972-1973 nói trên, mỗi đơn vị sẽ nhằm vào các sản phẩm truyền thống của mình, những sản phẩm có chất lượng tương đối ổn định và sẽ ổn định và có ý nghĩa kinh tế lớn, nhất là đối với các sản phẩm xuất khẩu có giá trị, ... chọn ra một số sản phẩm chủ yếu nhất, có triển vọng bảo đảm và nâng cao chất lượng để làm kế hoạch cụ thể về tiến bộ chất lượng.

Đối với các sản phẩm trong danh sách chọn lọc này, chúng ta cố gắng định mức phải đạt được cho từng thời kỳ đối với các chỉ tiêu chất lượng (tất cả hay một số chỉ tiêu); định tỷ lệ phải đạt được giữa các cấp chất lượng; định tỷ lệ sản phẩm đạt tiêu chuẩn (chính

phẩm), sản phẩm không đạt tiêu chuẩn nhưng còn dùng được (thứ phẩm), và tỷ lệ phế phẩm phải khống chế. Nếu dự kiến sẽ nâng cao chất lượng thì phải qui định rõ thời gian nào, nâng cao đến đâu, cho những chỉ tiêu nào, hay cho tỷ lệ phần trăm về loại nào.

Xây dựng kế hoạch bảo đảm và nâng cao chất lượng như trên rõ ràng là mất rất nhiều công phu, phải tính toán cân nhắc rất phức tạp, phải tập hợp rất nhiều số liệu, thông tin, v. v... Có thể có người cho là không làm được. Chúng tôi cho rằng nếu chúng ta quyết tâm, hết sức tập trung điểm, không cầu toàn thì nhất định chúng ta sẽ làm được đối với một số ít sản phẩm.

### *4. Phải cân đối, rà khớp kế hoạch về bảo đảm và nâng cao chất lượng sản phẩm với kế hoạch về các mặt khác.*

Kế hoạch sản xuất yêu cầu có số lượng. Nhưng số lượng ấy, theo chúng tôi, phải trên một cơ sở về chất lượng nhất định, nếu không sẽ không thể nào thỏa mãn số lượng được. Chẳng những thế, chất lượng của sản phẩm còn là mục tiêu phấn đấu của tất cả các khâu phục vụ sản xuất. Cho nên, có thể nói kế hoạch về chất lượng là một cơ sở quan trọng để làm các kế hoạch khác. Các mặt kế hoạch về tiến bộ kỹ thuật, về vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu, trang bị, thiết bị, về tài chính, lao động tiền lương, về bảo quản, vận chuyển v. v... đều phải nhằm bảo đảm chất lượng cho sản phẩm. Cho nên trong quá trình xây dựng kế hoạch sản xuất, giữa bộ phận chất lượng với các bộ phận khác phải quan hệ chặt chẽ với nhau. Sau khi lên xong kế hoạch phải có sự nghiên cứu đầy đủ để cân đối và rà khớp giữa kế hoạch chất lượng và các kế hoạch khác. Làm tốt khâu này tức là đã tạo được một điều kiện có tính chất quyết định thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất về mặt chất lượng sau này.

Để bảo đảm chất lượng sản phẩm, tất nhiên còn nhiều mặt khác phải giải quyết như công tác tư tưởng, biện pháp tổ chức, biện pháp công nghệ, công tác kiểm tra, v. v... Chúng ta sẽ có dịp đề cập đến sau này.